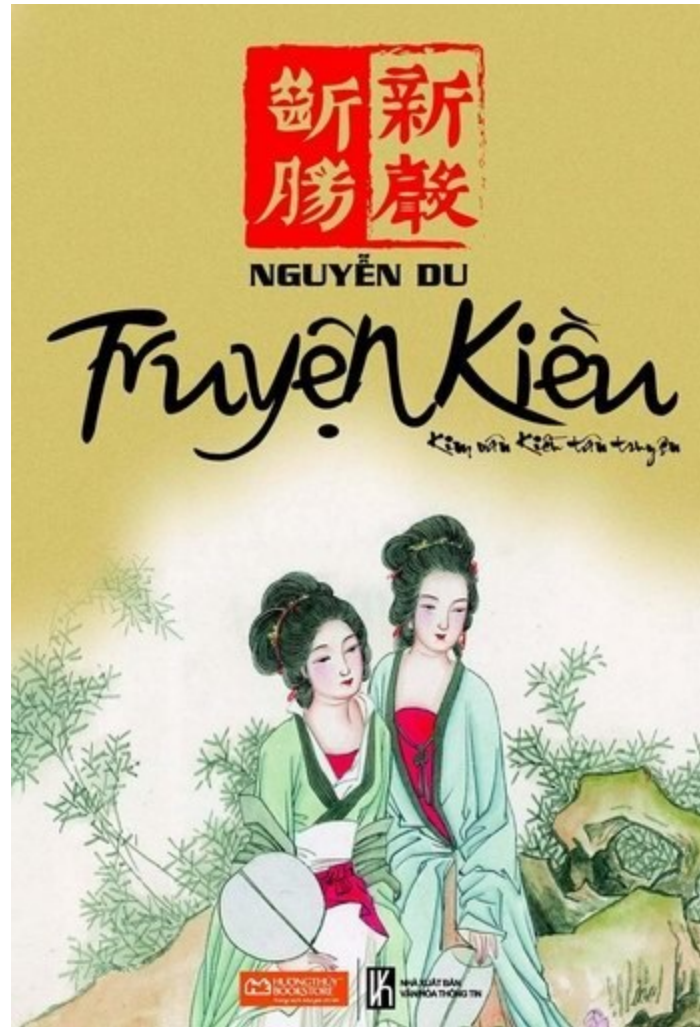


Trần Trọng Kim Và Truyện Thuý Kiều



Hoàng Yên Lưu

Trong số những nhà văn tiền phong tiền bán thế kỷ XX, ngoài Nguyễn Văn Vĩnh (1882-1936) và Phạm Quỳnh (1892-1945) ra, phải kể Trần Trọng Kim (1883-1953) là cây bút quan tâm tới kiệt tác Truyện Kiều của Nguyễn Du hơn cả.

Nguyễn Văn Vĩnh từng dịch truyện Kiều ra Pháp văn và bản dịch của ông ngày nay vẫn còn được trân trọng.

Phạm Quỳnh đã gây nên phong trào sùng bái truyện Kiều với lời tuyên bố bất hủ: Truyện Kiều còn, tiếng ta còn, tiếng ta còn, nước ta còn.

Phạm Thượng Chi cũng là người đứng ra tổ chức lễ kỷ niệm Nguyễn Du long trọng nhất trong lịch sử văn học Việt Nam vào tháng 8 năm 1924. Tuy nhiên, ảnh hưởng lâu dài

trong việc nghiên cứu tuyệt tác Đoạn trường tân thanh của Tố Như tiên sinh rõ ràng là công lao của Lê thần Trần Trọng Kim (1883-1953).

Ngay từ lễ kỷ niệm Nguyễn Du do hội Khai trí tiến đức ở Hà nội tổ chức vào 10 tháng 8 năm 1924, sau khi Phạm Quỳnh diễn thuyết về Truyện Kiều và Nguyễn Du bằng tiếng Pháp và tiếng Việt, thì Trần Trọng Kim đã đăng đàn nói về lịch sử cụ Tiên điền và văn chương truyện Kiều.

Sau lễ kỷ niệm 1924, Trần Trọng Kim tiếp tục nghiên cứu, hiệu đính, chú thích truyện Kiều từ bản chữ nôm và cùng Phó bảng Bùi Kỷ cho ra cuốn chú giải truyện Thúy Kiều (1925).

Ngày nay, chúng ta có hàng chục cuốn chú giải Truyện Kiều từ Bùi Khách Diễm (Kim Vân Kiều chú thích), Tản Đà (Vương Thúy Kiều truyện), Lê Văn Hòe (Truyện Kiều chú giải)... trước 1945 cho tới các bản chú giải sau 1945 của Đào Duy Anh, Nguyễn Thạch Giang, Phạm Đan Quế, Nguyễn Quảng Tuân... nhưng “Truyện Thúy Kiều chú giải” của Trần Trọng Kim vẫn được coi là tác phẩm biên khảo quý giá nhất vì giảng giải tường tận (kể cả gốc Hán Việt của điển tích), nghiên cứu rành mạch, phê bình sâu sắc và khách quan.

Ngày nay muốn thưởng thức Đoạn trường tân thanh không thể thiếu cuốn Truyện Kiều chú giải của Trần Trọng Kim. Tác phẩm từ lâu đã trở thành người bạn đường cho ai muốn tìm hiểu đại tác phẩm trong văn học Việt Nam, đồng thời muốn mở rộng kiến thức về tiếng Việt, về văn học và bút pháp cổ điển Việt Nam.

Ngoài ra, qua Trần Trọng Kim, người đọc mới hiểu được cặn kẽ tư tưởng của tác phẩm như triết lý Phật giáo, thuyết thiên mệnh của Khổng giáo.

Qua tác phẩm chú giải Truyện Thúy Kiều, Trần Trọng Kim còn phân tích về tài sáng tạo của Nguyễn Du và tâm sự của tác giả.

Đọc Truyện Thúy Kiều qua diễn giảng của Trần Trọng Kim mới hy vọng không bị dẫn dắt vào mê hồn trận do các cây bút tiêm nhiễm tư tưởng Âu Tây mượn cơ khách quan nhưng trình bày ý kiến chủ quan khi phân tích truyện Kiều. Trường hợp điển hình là Nguyễn Bách Khoa (1913-1999) (trong các tác phẩm Nguyễn Du và Truyện Kiều, Văn chương truyện Kiều 1944) hay Hoài thanh (1909-1982) (trong tác phẩm Quyền sống con người trong truyện Kiều-1949).

Truyện Thúy Kiều do Trần Trọng Kim và Phó bảng Bùi Kỷ chú thích phổ biến suốt gần một thế kỷ (1925-2014) với gần chục lần tái bản và độc giả ở hải ngoại dễ có trong tay ấn bản này do nhà xuất bản Xuân thu ở Mỹ tái bản.

Qua biên khảo và chú thích công phu kể trên người đọc có thể biết tiểu sử và tâm sự của Nguyễn Du một cách tường tận.

Người đọc Truyện Kiều thường thắc mắc: Tại sao Nguyễn Du lại chọn truyện Kiều gốc Trung hoa (có tên là Kim Vân Kiều tân truyện) của một nhà văn gần như vô danh (Thanh Tâm Tài nhân) để diễn âm thành một kiệt tác trong văn chương Việt Nam? Trần Trọng Kim đã giải thích nghi vấn này như sau:

“Tiên sinh là một người trung thần mà gặp buổi Lê suy, cũng như Kiều là một người trinh nữ gặp cơn gia biến. Dù tiên sinh muốn trung với Lê Hoàng, song nhà đổ một cây gỗ chống sao cho nổi; khác gì Kiều muốn thủ nghĩa với Kim trọng, song chuộc cha thế phải bán mình. Bạch diện đối với hồng nhan đã chịu chung một số kiếp, thì quyển truyện Kiều có phải là chỉ để than người bạc mệnh mà thôi, hay là để cho tác giả nhân đó mà tự than mình nữa? Tưởng tiên sinh cũng nghĩ: Lời là bạc mệnh cũng là lời chung. Cho nên than người bạc mệnh, tức là than thân mình. Vậy lấy truyện Kiều mà xét tâm sự của Tố Như tiên sinh thì tưởng không làm được.”

Câu hỏi thứ hai của hậu thế là Nguyễn Du đã tái tạo khúc đoạn trường như thế nào từ tác phẩm phong tình cổ lục của Thanh Tâm Tài nhân. Trần Trọng Kim trả lời:

“Tiên sinh dịch nhưng chỉ chọn lấy những đoạn cốt tử mà thôi, còn thì tiên sinh đã thay đổi đi và bỏ bớt đi nhiều chỗ rườm rà thô tục, hoặc những chỗ gớm ghê, dơ bẩn như đoạn Tú Bà dạy Thúy Kiều và đoạn báo ân báo oán là tiên sinh chỉ nói lược qua mà thôi. Cho nên so quyển truyện Thúy Kiều với bộ tiểu thuyết Tàu thì quyển sách của tiên sinh thanh nhã và có văn vẻ hơn nhiều lắm.”

Nghi vấn tiếp là Truyện Kiều hay ở chỗ nào?

Về nội dung, tác phẩm này theo Trần Trọng Kim đã thể hiện được vai trò “văn dĩ tải đạo” nghĩa là “dùng văn để chở đạo lý” vì Nguyễn Du ca tụng cái tâm, đề cao thiện căn và khuyên người nên tri mệnh để mưu cầu hạnh phúc.

Học giả họ Trần đã phân tích rõ tính chất trữ tình của tác phẩm. Ông nhấn mạnh trong đó tác giả đã dùng cảnh ngộ cô gái bạc mệnh để bày tỏ tình cảm của mình: “Ấy là cái tâm sự của tiên sinh đã đem gửi vào tập truyện Thúy Kiều, để hậu thế ai có con mắt tinh đời, thì soi xét đấy mà thở dài thay cho một người tài tình, tiết nghĩa, sinh không gặp thời, phải đày đọa ở chốn phong trần, để tấm lòng son sắt mai một đi mất.

Vậy nay ta đọc truyện Kiều, mà có “khóc người đời xưa”, thì những người thức giả hẳn không ai cho là “khéo dư nước mắt” nữa.”

Truyện Kiều còn phản ánh thực trạng một xã hội. Tính chất tả chân của tác phẩm là mẫu mực cho nghệ thuật tả chân của tiểu thuyết thế kỷ XX ở Việt Nam.

“Từ ông quan cho đến tên lính lệ, từ người lương thiện cho chí những phường tàn bạo gian ác, nào người văn học nho nhã, nào người chơi bời phóng túng, nào người giang hồ vùng vẫy, không có mặt nào là mặt tiên sinh không vẽ rõ chân dung ra. Hạng người nào ra hạng người ấy, lời ăn tiếng nói, cử chỉ hành động, không có cái gì là không giống như

in. Tả ra được thế, thì không những là Tố Như tiên sinh có cái đặc tài hơn các nhà văn sĩ, mà tiên sinh lại là một nhà tâm lý học rất tinh thâm thấu suốt được nhân tình thế thái, soi rõ đến cái khuất khúc hóc hiểm ở lòng người ta. Ai thế nào tiên sinh đem bày ra thế, mà tả người nào cũng có cái khí linh hoạt rất mạnh, khiến cho khi đọc truyện Thúy Kiều ta tưởng như là những người ấy có ở trước mặt ta, đi lại nói năng như thật vậy.”

Liên quan đến nội dung truyện Kiều, Trần Trọng Kim còn phân tích thuyết “tài mệnh tương đố” (chữ tài chữ mệnh khéo là ghét nhau), vốn là một niềm tin cổ hữu trong văn học cổ điển. Nguyễn Du đã nhấn mạnh tới thuyết thiên mệnh trong Nho giáo và khuyên người ta nên an phận thủ thường:

*Ngẫm hay muôn sự tại Trời
Trời [kia](#) đã bắt làm người có thân
Bắt phong trần phải phong trần
Cho thanh cao mới được phần thanh cao
Có đâu thiên vị người nào
Chữ tài chữ mệnh dồi dào cả hai
Có tài mà cậy chi tài
Chữ tài liền với chữ tai một vần*

Tài mệnh ghét nhau, muốn hóa giải mâu thuẫn này Nguyễn Du khuyên người ta tu tâm:

*Thiện căn ở tại lòng ta
Chữ tâm kia mới bằng ba chữ tài!*

Đi sâu hơn nữa nhằm giải thích số phận con người, Trần Trọng Kim trình bày lý thuyết Phật học trong truyện Kiều.

Ông giảng giải về thuyết nhân quả nhân đề cập tới cuộc đời chìm nổi của cô Kiều. Theo ông, cô Kiều đã mang lấy nghiệp thì phải trả nghiệp, cho tới khi nào trả dứt nghiệp thì cuộc sống mới chuyển cơ tươi sáng (sau khi tự trầm ở sông Tiền Đường):

“Theo cái thuyết phổ thông nói về nhân quả trong đạo Phật, thì hai chữ nhân và quả rất là nặng, và người ta thường lấy thuyết ấy mà giải thích mọi việc ở trong thế gian này. Người ta cho là ở đời bất cứ việc gì hay dở, lớn nhỏ, đều là cái quả của một cái nhân tự mình đã tạo tác ra.

Cái thuyết nhân quả cốt ở chữ nghiệp, bên nhà Nho gọi là chữ mệnh. Chữ Nghiệp đây không có nghĩa như bên nhà Nho thường dùng để chỉ công việc người ta làm, như là sự nghiệp, công nghiệp, nghề nghiệp hay nghiệp nông, nghiệp thương... chữ Nghiệp của nhà Phật là dịch cái nghĩa tiếng Phạn Karma, tức là những việc đã làm kiếp trước kết thành cái quả kiếp sau.

Trần Trọng Kim phân tích tiếp:

“Cô Kiều là con nhà tử tế, có nền nếp có tài có sắc, học hành thông minh, biết điều nhân nghĩa phải trái. Thật là ‘đầu xanh chưa tội tình gì’ mà ngay từ bước đầu vào cuộc đời đã gặp những nỗi đoạn trường, là tại sao? Tại cô có cái nghiệp rất nặng, cho nên cái tên của cô đã đứng ở trong số đoạn trường rồi.

Cô có cái nghiệp nặng nằm sẵn ở trong mình cho nên từ lời nói cho đến tiếng đàn đánh ra đều có cái giọng đau đớn khổ sở...”

Nhờ giảng giải trên chúng ta mới đi sâu vào tâm lý nhân vật chính và tâm sự của tác giả.

Về mặt văn chương Truyện Kiều, Trần Trọng Kim phân tích nghệ thuật tả cảnh, tả người, tả tình của Nguyễn Du từ cách dùng câu tới dùng chữ: *“lấy một chữ, một câu thơ mà vẽ ra đúng như hệt, thì tưởng trong làng văn của ta chưa từng có ai bằng Tố Như tiên sinh. Đến những cảm tình như là: buồn, giận, thương nhớ, sợ hãi không cái gì tiên sinh không tả ra một cách phân minh. Tiên sinh có cái tài dùng một chữ hay một cái cảnh nào để gọi tâm tình của tiên sinh định tả ra.”*

Tóm lại, nhập môn đại tác phẩm Đoạn trường tân thanh, không thể không đọc phần dẫn lộ của Trần Trọng Kim.

Một điều quan trọng khác, đến với Truyện Kiều không thể thiếu phần chú giải của hai học giả họ Trần và họ Bùi. Nhờ đó ta mới hy vọng thấy rõ ý nghĩa, cái hay, phần sâu xa của tác phẩm và tài hoa của Tố Như tiên sinh.
